

# BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG



## QUY TRÌNH THỰC HÀNH DƯỢC LÂM SÀNG

Mã số: QT.05.DUOC  
Ngày ban hành: 05/01/2016  
Lần ban hành: 02

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Vũ Tuấn Anh	Nguyễn Thị Đại Phong	Nguyễn Văn Kính
Ký tên			
Chức danh	Nhân viên khoa dược	Trưởng khoa	Giám đốc

<b>BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI TRUNG ƯƠNG</b>	<b>QUY TRÌNH THỰC HÀNH DUỢC LÂM SÀNG</b>	Mã số: QT.05..DUOC Ngày ban hành: 05/01/2016 Lần ban hành: 02
--	--	---

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc bệnh viện.
3. Mỗi đơn vị được phát 01 bản (có đóng dấu kiểm soát). Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với thư ký ISO để có bản đóng dấu kiểm soát. Các qui trình ISO được chia sẻ trên trang Web của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương khi cần.

### NOI NHẬN

<b>1</b>	Giám đốc	<b>10</b>	Khoa Huyết học- Truyền máu
<b>2</b>	Phó Giám đốc	<b>11</b>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
<b>3</b>	Phòng Kế hoạch tổng hợp	<b>12</b>	Khoa Khám bệnh
<b>4</b>	Phòng Tổ chức cán bộ	<b>13</b>	Khoa Cấp cứu
<b>5</b>	Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến	<b>14</b>	Khoa Điều trị tích cực
<b>6</b>	Khoa Dược	<b>15</b>	Khoa Viêm gan
<b>7</b>	Phòng Điều dưỡng	<b>16</b>	Khoa Nhi
<b>8</b>	Phòng Tài chính kế toán	<b>17</b>	Khoa Nhiễm khuẩn tổng hợp
<b>9</b>	Khoa Xét nghiệm	<b>18</b>	Khoa Vi rút ký sinh trùng

### THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (*tình trạng sửa đổi so với bản trước đó*)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi
5	BM.05. DUOC.01	Sửa đổi biểu mẫu

## **MỤC ĐÍCH**

- Quy định thống nhất cách thức thực hành Dược lâm sàng, kịp thời phát hiện các vấn đề trong sử dụng thuốc và điều trị, tư vấn sử dụng thuốc, đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.

## **II. PHẠM VI ÁP DỤNG**

- Áp dụng đối với các DS tham gia thực hành Dược lâm sàng – Khoa Dược – Bệnh viện bệnh Nhiệt đới Trung ương.

## **III. TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Quy chế Bệnh viện ban hành theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, số 1895/1997/BYT-QĐ, ngày 19/09/1997.
- Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011 quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược
- Thông tư số 21/2013/TT-BYT ngày 08/08/2013 quy định tổ chức và hoạt động của hội đồng thuốc và điều trị BV
- Thông tư số 31/2012/TT-BYT ngày 20/12/2012 hướng dẫn hoạt động dược lâm sàng trong bệnh viện
- Quyết định 100/QĐ-NĐTW về việc ban hành quy định chức năng nhiệm vụ các khoa phòng bệnh viện.

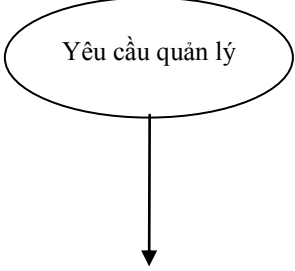
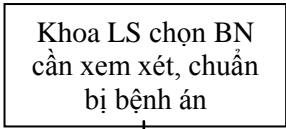
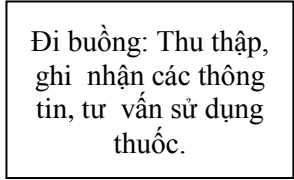
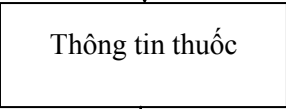
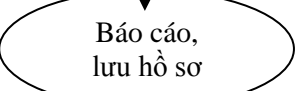
## **IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT**

### **4.1. Từ viết tắt:**

- LĐ: lãnh đạo.
- DLS: Dược lâm sàng.
- ADR: Phản ứng có hại của thuốc.
- BN: Bệnh nhân.
- DS: Dược sỹ
- LS: lâm sàng
- QT: Quá trình
- CD: chỉ định
- CCD: chống chỉ định.

## **V. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**5.1. Sơ đồ quá trình thực hành dược lâm sàng:**

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/ Tài liệu liên quan
<ul style="list-style-type: none"> <li>- LD Khoa Dược</li> <li>- LD Bệnh viện</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất phát từ yêu cầu của LD bệnh viện, lãnh đạo khoa Dược</li> <li>- Phân công cán bộ phụ trách Dược lâm sàng theo khoa và thực hiện đi buồng hàng ngày (phối hợp với lịch công tác tuần, kế hoạch kiểm tra quy chế chuyên môn của LDBV).</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dược sỹ LS</li> <li>- Bác sỹ điều trị</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa lâm sàng lựa chọn BN cần đưa ra xem xét và xin ý kiến chỉ đạo của LDBV khi đi buồng.</li> <li>- Các ca có vấn đề về sử dụng thuốc, cần hiệu chỉnh liều thuốc</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dược sỹ được phân công</li> <li>- Bác sỹ</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác thông tin của người bệnh (Trên bệnh án, phỏng vấn trực tiếp: tiền sử của bệnh nhân, tiền sử sử dụng thuốc).</li> <li>- Xem xét tình trạng lâm sàng và các kết quả CLS đã có.</li> <li>- Giám sát sử dụng thuốc: * Xem xét các thuốc được kê đơn cho người bệnh: CĐ, CCD, lựa chọn thuốc, cách dùng, các tương tác cần chú ý, ADR (nếu có ADR thực hiện theo QT.06.duoc)</li> <li>* Trao đổi với bác sỹ điều trị để tối ưu hóa việc dùng thuốc hợp lý, an toàn</li> <li>- Ghi các thông tin trên vào sổ đi buồng</li> <li>- Trong trường hợp cần thiết, báo cáo trưởng khoa Dược xin ý kiến chỉ đạo.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dược sỹ được phân công</li> <li>- Phụ trách DLS</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời các câu hỏi thông tin thuốc của bác sỹ nhân viên y tế BN và người nhà BN: kiểm tra tương tác, tương kỵ, liều dùng, đường dùng, thời gian dùng, chỉ định thuốc... và các vấn đề cần tư vấn sau đó trả lời cho các đối tượng.</li> <li>- Ghi kết quả kiểm tra quy chế chuyên môn vào Bảng kiểm do Phòng kế hoạch tổng hợp cung cấp, thống nhất, kí biên bản.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- DLS</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện báo cáo công tác dược lâm sàng theo biểu mẫu BM.05.DUOC.01</li> </ul>

**HỒ SƠ**

<b>STT</b>	<b>Tên hồ sơ lưu</b>	<b>Nơi lưu</b>	<b>Thời gian lưu</b>
1.	Báo cáo thực hành dược lâm sàng	DLS	3 năm

**VI. PHỤ LỤC**

- BM.05.DUOC.01: Báo cáo công tác dược lâm sàng theo Quý.